

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số:12/2018 /HS-ST

Ngày: 23/ 5 /2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT– THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Th

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị L

2. Ông Lương Văn C

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lâu Văn Ch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Muờng Lát, Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Lát tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Viết T – Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 23/5/2018, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Muờng Lát mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/HSST ngày 15 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hơ Thị Tr, Sinh năm 1986, Nơi sinh: Xã Nhi Sơn, huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hoá; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản Cật, xã Nhi sơn, huyện Muờng Lá, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ ; Dân tộc: Mông; Con ông: Hơ Nhia T, sinh năm 1949 và con bà:Thao Thị M, sinh năm 1951; Có chồng là Sung Văn Ch, sinh năm 1983; có 04 con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền sự: Không; tiền án: 01 năm 2014 bị Toà án nhân dân huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 28 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Hơ Thị Tr bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/12/2017 đến nay, Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc Kh , nghề nghiệp:Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Chi nhánh số 1, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Thanh Hóa.

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Lâu Văn Qu,Sinh năm: 1993; nghề nghiệp:Công chức; nơi công tác: Ngân hàng chính sách xã hội huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 11 năm 2017, tổ công tác Công an huyện Mường Lát, phối hợp với công an xã Nhi Sơn kiểm tra phát hiện Hơ Thị Tr – Sinh năm 1986, trú tại Bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ trên giường ngủ của Tr 01 (một) gói giấy trắng kẻ ô vuông vở học sinh, bên trong chứa các cục vụn màu trắng ngà, bị cáo Tr khai nhận đó là heroin (bút lục số 01,02).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hơ Thị Tr đã khai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30 tháng 11 năm 2017, Hơ Thị Tr đang đi bộ trên Quốc lộ 15C thuộc khu vực Bản Cật, xã Nhi Sơn thì gặp và hỏi mua một người đàn ông dân tộc mông không quen biết 01(một) gói heroin bọc bên ngoài bằng giấy kẻ ô vuông với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) mang về nhà cất giấu trên giường ngủ để sử dụng thì bị Công huyện Mường Lát phát hiện và lập biên bản phạm pháp quả tang thu giữ toàn bộ tang vật (Bút lục số 23- 31).

Tại bản Kết luận giám định số: 05/ MT-PC54 ngày 03 tháng 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Các cục vụn dạng nén màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,049g (một phẩy không trăm không trăm bốn chín gam) loại heroin (Bút lục số 21).

Tại Cáo trạng số: 12/CTr-VKS-MT ngày 13/ 3 /2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố Hơ Thị Tr về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015, thực hiện nguyên tắc áp dụng pháp luật hình sự theo Nghị quyết số: 41/ 2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 và khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Nên đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo Hơ Thị Tr phạm tội “Tàng trữ trái pháp chất ma túy”.

+ Áp dụng điều luật: Khoản 1 điều 194 ; Điểm c khoản 1 điều 249; điểm p khoản 1 điều 46; Điểm g khoản 1 điều 48; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38; Bộ luật hình sự 1999; 2015 đối với bị cáo.

+ Về hình phạt: Xử bị cáo Hơ Thị Tr từ 24 tháng đến 26 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung và vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Hơ Thị Tr nhận tội, đồng tình với bản luận cứ bào chữa của trợ giúp viên pháp lý đã bào chữa cho bị cáo, không thay đổi, bổ sung thêm gì, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm thống nhất với ý kiến của kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt. Nhưng cho rằng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hơ Thị Tr đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, ngoài ra là người dân tộc thiểu số, lại sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn của biên giới, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, được quy định tại điểm p khoản 1; 2 điều 46; Điểm s khoản 1; 2 điều 51 BBLHS. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo Hơ Thị Tr không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định pháp luật.

[2]. Về căn cứ chứng minh có tội, không có tội cho bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hơ Thị Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định số: 05/MT-PC54 ngày 03 tháng 12 năm 2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 30/11/2017 Hơ Thị tr mua 01(một) gói heroin có trọng lượng 1,049g (một phẩy không trăm không trăm bốn chín gam) loại heroin với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) mang về nhà cất giấu trên giường ngủ để sử dụng thì bị Công huyện Mường Lát phát hiện và lập biên bản phạm pháp quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.Theo quy định tại

khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự thì “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Tuy nhiên thực hiện nguyên tắc áp dụng pháp luật hình sự theo Nghị Quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội và khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo Hơ Thị Tr theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 thì “ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

.. c) “ Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR-II, có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 0,5gam”. Hành vi mua heroin với giá 100.000 đồng về để sử dụng của bị cáo Hơ Thị Tr đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự 1999; điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015, như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của vụ án: Là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc tàng trữ sử dụng ma túy là vi phạm nhưng vẫn cố tình thực hiện nhu cầu thỏa mãn bản thân. Hành vi đó của bị cáo Hơ Thị Tr đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, làm tổn hại đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, gia đình, người thân, làm kiệt quệ về kinh tế và ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện, bị xã hội lên án, phẫn nộ, cần phải xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, lại là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu của biên giới, lại hiểu biết hạn chế về pháp luật nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; Nay là điểm s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật .

Năm 2014, bị cáo Hơ Thị Tr bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 28 tháng tù, tháng 5 năm 2016 đã chấp hành xong. Ngày 30/11/2017 tiếp tục phạm tội, hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm. Do đó cần phải áp dụng điểm g khoản 1 điều 48 BLHS 1999; Nay là điểm h khoản 1 điều 52 BLHS 2015, làm tình tiết tăng nặng để tuyên cho bị cáo 01 mức hình phạt nghiêm và

cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, vùng giáp biên giới, gia đình bị cáo có sở hộ nghèo, không có thu nhập khác ngoài làm nương rẫy. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Cơ quan công an thu giữ của bị cáo các cục vụn dạng nén màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,049g (một phẩy không trăm không trăm bốn chín gam) loại heroin. Sau khi lấy mẫu giám định còn lại là tang vật của vụ án, đây là chất nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[7] Về các vấn đề khác : Đối với người đàn ông đã bán heroin cho Hơ Thị Tr là người dân tộc Mông mà Tria không biết tên, tuổi, địa chỉ, Công an huyện Mường Lát không đủ điều kiện xác minh làm rõ.

Theo quy định tại điều 329 của BLTTHS, bị cáo Hơ Thị Tr bị bắt để tạm giam, nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đang nuôi con nhỏ 10 tháng tuổi (bút lục số 04), nên HĐXX không quyết định tạm giam đối với bị cáo.

[8] Xét về phần án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hơ Thị Tr phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 điều 194; Điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 và Điều 33; Bộ luật Hình sự 1999; 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hơ Thị Tr : 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam thi hành án .

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu để tiêu hủy 1,049g (một phẩy không trăm không trăm bốn chín gam) loại heroin. Sau khi lấy mẫu giám định còn lại là tang vật của vụ án, đây là chất nhà nước cấm lưu hành.

Số vật chứng này hiện đang quy trữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 /03 /2018 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hơ Thị Tr.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Dành quyền kháng cáo cho bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Tam Chung, H. Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quách Văn Th